

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT HẢI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 22-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Văn Năm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Chấn Hưng

Bà Hoàng Thị Phương Thảo.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

Đặng Văn H1, sinh ngày 01-3-1989 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố 14, thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H2 và bà Đỗ Thị B; có vợ là Nguyễn Mai H3, có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; nhân thân: Bản án số 02 ngày 24-01-2006, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 01 ngày 11-01-2007, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của bản án năm 2006 là 15 tháng; Bản án số 26 ngày 17-9-2008, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 39 ngày 09-12-2009, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt là 42 tháng tù (cả 04 bản án đã được xóa án tích); tiền sự: Ngày 30/7/2019, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn C thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giam ngày 21-8-2019; có mặt.

Lê Ngọc T1 (tên gọi khác: T4), sinh ngày 16-10-1989 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố 16, thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc T3 (đã chết) và bà Bùi Thị T2; có vợ là Lèng Thị V, có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án số 05 ngày 16-3-2006, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 18 ngày 23-8-2006, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 02 bản án là 15 tháng tù; Bản án số 07 ngày 06-5-2008, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 41 ngày 18-12-2013, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 15 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (cả 04 bản án đã được xóa án tích); bị bắt tạm giam ngày 21-8-2019; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Ngô Văn C, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố 18, thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố 17, thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Anh Lưu Trọng Q, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố 10, thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, nhưng có giấy ủy quyền cho chị Thái Thị H4 tham gia tố tụng, chị H4 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13-8-2019 và ngày 18-8-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải nhận được các đơn trình báo của anh Ngô Văn C, anh Nguyễn Ngọc A và anh Lưu Trọng Q đều ở tại thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng về việc bị mất trộm xe máy khi để tại vỉa hè gần khu vực nhà ở. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải xác định Lê Ngọc T1 và Đặng Văn H1 trộm cắp tài sản trên, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 11h00' ngày 13-8-2019, Lê Ngọc T1 gặp Đặng Văn H1 tại quán nước ở khu vực Tùng Dinh thị trấn C. T1 rủ H1 đi lang thang, H1 hiểu ý là đi trộm cắp tài sản nên đồng ý. Khoảng 12h cùng ngày, cả hai đi bộ đến đoạn đường Núi Ngọc thuộc tổ dân phố 18, thị trấn C phát hiện có một xe mô tô Honda Wave α màu xanh, BKS 16F6-2980 của anh Ngô Văn C, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố 16, thị trấn C dựng trên vỉa hè vẫn cắm chìa khóa. T1 mở khóa và nổ máy xe, chở H1 đi vào khu vực đường Đà Nẵng, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bán cho người phụ nữ không quen biết làm nghề thu mua sắt vụn được 500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 03h00' ngày 18-8-2019, Đặng Văn H1 rủ Lê Ngọc T1 đi trộm cắp tài sản, T1 đồng ý. Cả hai đi bộ đến khu vực cây rút tiền ATM, thuộc tổ dân phố 17, thị trấn C phát hiện một xe mô tô Honda Dream màu nâu, BKS 16F4-6278 của anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1986 dựng trên vỉa hè gần nhà. H1 dùng một chiếc chìa khóa cũ mang theo mở khóa xe và chở T1 vào khu vực đường Đà Nẵng, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bán cho người phụ nữ không quen biết làm nghề thu mua sắt vụn được 500.000 đồng.

Số tiền bán 02 xe mô tô trên, T1 và H1 mua ma túy của một người đàn ông không quen biết để sử dụng chung và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 12h45' ngày 18-8-2019, Đặng Văn H1 đi đến khu vực tổ dân phố 17 thị trấn C, phát hiện 01 xe mô tô Yamaha màu bạc vàng, BKS 16M9-5553 của anh Lưu Trọng Q, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố 10, thị trấn C dựng trên vỉa hè, đèn xe còn sáng. H1 lên xe nổ máy và đi vào khu vực đường Đà Nẵng, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bán cho người phụ nữ không quen biết làm nghề thu mua sắt vụn được 500.000 đồng. Số tiền trên, H1 đi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 21-8-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Cát Hải kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh, BKS 16F6-2980 đã qua sử dụng có giá 5.000.000 đồng; Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 16F4-6278 đã qua sử dụng có giá 6.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu bạc vàng, BKS 16M9-5553 đã qua sử dụng có giá 3.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 14.500.000 đồng (*Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 17-10-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo Đặng Văn H1 và Lê Ngọc T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đã có hành vi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản". Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Đặng Văn H1, Lê Ngọc T1 phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: các bị cáo đều có 04 tiền án, tuy các tiền án đã được xóa án tích nhưng thể hiện các bị cáo có nhân thân rất xấu, riêng bị cáo H1 có 01 tiền sự ngày 30-7-2019, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn C thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do vậy cần phải xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: các bị cáo đều là người trực tiếp

thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cùng mang xe mô tô đi bán lấy tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết nên các bị cáo là đồng phạm, trước đó các bị cáo không có bản án, phạt tù, phân công, phân nhiệm cụ thể, nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn; riêng bị cáo H1 ngoài 02 lần cùng thực hiện hành vi trộm cắp với T1, H1 còn trộm cắp 01 xe mô tô của anh Lưu Trọng Q, bản thân có 01 tiền sự chưa được xóa, nên bị cáo H1 đứng vai trò đầu vụ và sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T1.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn H1 từ 24 đến 30 tháng tù và Lê Ngọc T1 từ 21 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21-8-2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì các bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn.

Về vật chứng vụ án: là 03 (ba) xe mô tô nêu trên, do H1 và T1 bán cho những người phụ nữ không quen biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã thông báo truy tìm, hiện không thu hồi được.

Đối với số tiền do bán tài sản trộm cắp, H1 và T1 đã mua ma túy và ăn tiêu hết, nên cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: anh Ngô Văn C yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng, anh Nguyễn Ngọc A yêu cầu bồi thường 4.000.000 đồng và anh Lưu Trọng Q yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng là tiền giá trị các xe mô tô do các bị cáo đã chiếm đoạt, hiện các bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo H1 và bị cáo T1 chấp nhận bồi thường cho anh Chung 5.000.000 đồng, anh Ngọc Anh 4.000.000 đồng; bị cáo H1 chấp nhận bồi thường cho anh Quý 5.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Chung và anh Ngọc Anh số tiền nêu trên. Riêng bị cáo H1 phải bồi thường cho anh Quý.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát. Các bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Đặng Văn H1, Lê Ngọc T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, của bị hại tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Vào các ngày 13-8-2019 và ngày 18-8-2019, tại tổ dân phố 17 và tổ dân phố 18 thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Đặng Văn H1 và Lê Ngọc T1 đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Wave α màu xanh, BKS 16F6-2980 của anh Ngô Văn C và 01 xe mô tô Honda Dream màu nâu, BKS 16F4-6278 của anh Nguyễn Ngọc A; riêng Đặng Văn H1 lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu bạc vàng, BKS 16M9-5553 của anh Lưu Trọng Q. Tổng tài sản trị giá 14.500.000 đồng. Trong đó, Đặng Văn H1 chiếm đoạt 03 xe mô tô trị giá 14.500.000 đồng; Lê Ngọc T1 chiếm đoạt 02 xe mô tô trị giá 11.000.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn H1 và Lê Ngọc T1 về tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong khu vực, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, trừng trị đối với các bị cáo, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Chỉ trong thời gian ngắn, các bị cáo Đặng Văn H1, Lê Ngọc T1 đã phạm tội 02 lần trở lên, vì vậy các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, mỗi bị cáo đều có 04 tiền án, tuy các tiền án đã được xóa án tích nhưng thể hiện các bị cáo có nhân thân rất xấu, riêng bị cáo H1 có 01 tiền sự ngày 30-7-2019, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn C thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, cần phải xem xét để quyết định hình phạt cho tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cùng mang xe mô tô đi bán lấy tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết nên các bị cáo là đồng phạm, trước đó các bị cáo không có bản án, bản quyết định, bản nghị quyết, bản quyết định của cơ quan chức năng, nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn; riêng bị cáo H1 ngoài 02 lần cùng thực hiện hành vi trộm cắp với T1, H1 còn trộm cắp 01 xe mô tô của anh Lưu Trọng Q, bản thân có 01 tiền sự chưa được xóa. Vì vậy, bị cáo H1 đứng vai trò đầu vụ và sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T1.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, không có tài sản riêng. Việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là không có khả năng thực hiện được, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: 03 (ba) xe mô tô nêu trên, do H1 và T1 bán cho những người phụ nữ không quen biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã thông báo truy tìm, hiện không thu hồi được.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Văn C yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng, anh Nguyễn Ngọc A yêu cầu bồi thường 4.000.000 đồng và anh Lưu Trọng Q yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo nhận bồi thường cho anh Chung 5.000.000 đồng, anh Ngọc Anh 4.000.000 đồng; riêng bị cáo H1 nhận bồi thường cho anh Quý 5.000.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự: buộc các bị cáo H1, T1 phải liên đới bồi thường cho anh Chung 5.000.000 đồng (H1 bồi thường 2.500.000 đồng, T1 bồi thường 2.500.000 đồng) và cho anh Ngọc Anh 4.000.000 đồng (H1 bồi thường 2.000.000 đồng, T1 bồi thường 2.000.000 đồng). Bị cáo H1 bồi thường cho anh Quý 5.000.000 đồng.

Về các vấn đề khác:

[10] Đối với số tiền do bán tài sản trộm cắp mà có, H1 và T1 đã mua ma túy và ăn tiêu hết, nên cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải không thu hồi được.

[11] Đối với những người phụ nữ mua xe mô tô do H1 và T1 trộm cắp mà có; người bán ma túy cho H1 và T1, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải không có cơ sở để xử lý.

[12] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Văn H1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù và Lê Ngọc T1 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 21-8-2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự,

- Buộc bị cáo H1, T1 phải liên đới bồi thường cho anh Chung 5.000.000

đồng (H1 bồi thường 2.500.000 đồng, T1 bồi thường 2.500.000 đồng) và cho anh Ngọc Anh 4.000.000 đồng (H1 bồi thường 2.000.000 đồng, T1 bồi thường 2.000.000 đồng);

- Buộc bị cáo H1 phải bồi thường cho anh Quý 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

- Buộc bị cáo Đặng Văn H1 và Lê Ngọc T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Buộc bị cáo Lê Ngọc T1 phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

- Buộc bị cáo Đặng Văn H1 phải chịu 475.000 (*Bốn trăm bảy mươi năm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Các bị cáo Đặng Văn H1, Lê Ngọc T1 và bị hại Lưu Trọng Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại là Ngô Văn C, Nguyễn Ngọc A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV 27);
- VKSND huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Năm

